

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘIĐộc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:11 /2022/DS-ST

Ngày 15/9/2022.

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Cấn Thùy Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần Á châu (ACB); Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Minh Toàn – Tổng giám đốc. Người được ủy quyền bà Phạm Thị Thảo – Giám đốc xử lý nợ ngân hàng thương mại cổ phần Á châu. Người được ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án là bà Lương Thị Ngọc Huyền – Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Á châu. Có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1980; ĐHKTT: 10/8 C, phường S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Hiện đang giam giữ tại Trại giam T16 Bộ Công an. Ông Nguyễn Hồng T có văn bản ủy quyền cho bà Chu Thị Khánh L ngày 30 tháng 6 năm 2022(bà L là vợ ông T). Vắng mặt.

2. Bà Chu Thị Khánh L, sinh năm: 1982; Hiện trú tại: P 610, Tòa B – Tòa nhà chung cư cao tầng S, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Á châu (ACB) trình bày:

Ngân hàng ACB và ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L ký hợp đồng tín dụng chung số CHA.CN.71.260816 ngày 26/8/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số CHA.CN.54.260816 ngày 26/8/2016; Khế ước nhận nợ số 222406479 ngày 29/8/2016. Vay số tiền cho vay: 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng). Mục đích cho vay: Tiêu dùng – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn giải ngân: 180 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng (26/8/2016). Số tiền giải ngân KUNN: 900.000.000 đồng. Phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 222404019 của bà Chu Thị Khánh L tại ACB. Ngày giải ngân KUNN: 29/8/2016. Thời hạn cho vay KUNN: 120 tháng, từ ngày 29/8/2016 đến ngày 29/8/2026. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định: Lãi suất: 9,5%/năm, Lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cho vay (%/năm)=LS13+4,7% + X. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T và bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ACB, nên ngày 10/01/2020, ACB đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ gốc chưa trả của Khế ước nhận nợ trên. Tính đến ngày 15/9/2022, ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L còn nợ ACB các khoản sau: Vốn gốc: 621.498.642 đồng. Lãi trong hạn: 112.001.365 đồng. Lãi quá hạn: 303.790.754 đồng. Tổng cộng: 1.037.290.761 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L đã thế 01 phương tiện vận tải là xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số CHA.BĐCN.41.260816 ngày 26/8/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016, số đăng ký 1222818151. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô

số 091915 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp cho ngày 08/5/2015, đứng tên bà Chu Thị Khánh L.

Thế chấp 01 Căn hộ chung cư số 610, Tòa B – Tòa nhà chung cư cao tầng S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội, diện tích 60,5 m², căn hộ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CA262785, sổ vào sổ cấp GCN: CS23249 do Sở tài nguyên môi trường Hà Nội cấp cho bà Chu Thị Khánh L và ông Nguyễn Hồng T, ngày 07/9/2015, theo Hợp đồng thế chấp số CHA.BĐCN.40.260816 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 26/8/2016, số công chứng 6847.16; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ngân hàng ACB yêu cầu ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L trả cho ngân hàng ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày tính đến ngày 15/9/2022, ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L còn nợ ACB các khoản sau: Vốn gốc: 621.498.642 đồng. Lãi trong hạn: 112.001.365 đồng. Lãi quá hạn: 303.790.754 đồng. Tổng cộng: 1.037.290.761 đồng. Ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ, tính kể từ ngày 16/9/2022 đến ngày trả hết khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng ACB có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng ACB, tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư số 610, Tòa B – Tòa nhà chung cư cao tầng S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội, diện tích 60,5 m², căn hộ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CA262785, sổ vào sổ cấp GCN: CS23249 do Sở tài nguyên môi trường Hà Nội cấp cho bà Chu Thị Khánh L và ông Nguyễn Hồng T, ngày 07/9/2015, theo Hợp đồng thế chấp số CHA.BĐCN.40.260816 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 26/8/2016, số công chứng 6847.16; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016.

01 xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số CHA.BĐCN.41.260816 ngày 26/8/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016, số đăng ký 1222818151. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

091915 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp cho ngày 08/5/2015, đứng tên bà Chu Thị Khánh L.

Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải chịu lãi suất cho đến ngày tất toán khoản vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Đối với việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93, Tòa án đã thông báo cho Ngân hàng và bị đơn việc xem xét thẩm định tại chỗ, phía Ngân hàng cũng đã liên hệ với bị đơn bên thế chấp đưa xe đến địa điểm thẩm định, nhưng bị đơn không hợp tác. Vì vậy Tòa án không xem xét thẩm định tại chỗ được chiếc xe ô tô. Việc Tòa án không xem xét thẩm định được chiếc xe ô tô Ngân hàng không có ý kiến gì. Tuy nhiên để đảm bảo được yêu cầu thu hồi nợ và thực hiện hợp đồng thế chấp, Ngân hàng vẫn yêu cầu được phát mại chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà L, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và khi ngân hàng có yêu cầu phát mại tài sản là chiếc xe ô tô con trên theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L trình bày:

Ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L thừa nhận có vay của Ngân hàng ACB, theo Hợp đồng tín dụng chung số CHA.CN.71.260816 ngày 26/8/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số CHA.CN.54.260816 ngày 26/8/2016; Khế ước nhận nợ số 222406479 ngày 29/8/2016, số tiền vay: 900.000.000 đồng. Khi vay có thế chấp tài sản như ngân hàng ACB trình bày là đúng. Do làm ăn gặp nhiều khó khăn, nên hiện tại ông T, bà L chưa trả được.

Ngân hàng ACB yêu cầu ông T, bà L phải trả số tiền tính đến ngày 07/7/2022 là 1.014.994.498 đồng (*Một tỉ, không trăm mười bốn triệu, chín trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng*), trong đó gồm vốn gốc 621.498.642 đồng, lãi trong hạn 112.001.365 đồng, lãi quá hạn: 280.295.888 đồng, lãi phạt: 1.198.603. Ông T, bà L đồng ý số nợ trên. Nhưng hiện tại do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chưa trả được. Nếu ông T, bà L không trả được nợ ngân hàng thì ông T, bà L đồng ý để ngân hàng giải quyết việc yêu cầu kê biên phát mại tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản thế chấp sau: Căn hộ chung cư số 610, Tòa B – Tòa nhà chung cư cao tầng S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L căn cứ theo

Hợp đồng thế chấp số CHA.BĐCN.40.260816 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 26/8/2016, số công chứng 6847.16; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016.

01 xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số CHA.BĐCN.41.260816 ngày 26/8/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016, số đăng ký 1222818151. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091915 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp cho ngày 08/5/2015, đứng tên bà Chu Thị Khánh L.

Tại phiên tòa ngân hàng Ngân hàng ACB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ACB, buộc ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải trả nợ cho Ngân hàng ACB, số tiền tính đến ngày 15/9/2022, ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L còn nợ ACB các khoản sau: Vốn gốc: 621.498.642 đồng. Lãi trong hạn: 112.001.365 đồng. Lãi quá hạn: 303.790.754 đồng. Tổng cộng: 1.037.290.761 đồng. Nếu ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng Ngân hàng ACB có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng. Ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân

dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã mở phiên tòa vào ngày 28/7/2022 Đối với bị đơn là ông Nguyễn Hồng T đang chấp hành án tại Trại giam T16 Bộ Công an, anh T đã có bản tự khai và có đơn ủy quyền toàn bộ cho vợ ông là bà Chu Thị Khánh L, Nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa, ấn định ngày xét xử là ngày 16/8/2022 và thực hiện giao Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho bị đơn. Tại phiên tòa ngày 16/8/2022, Nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa để xem xét thẩm định tài sản là chiếc ô tô đã thế chấp đảm bảo khoản vay của chị L, anh T tại Ngân hàng. Tòa án có quyết định hoãn phiên tòa lần 2 và ấn định phiên tòa ngày 15/9/2022, thực hiện giao Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho bị đơn. Vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Bị đơn có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng ACB yêu cầu ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nhận thấy Hợp đồng tín dụng số CHA.CN.71.260816 ngày 26/8/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số CHA.CN.54.260816 ngày 26/8/2016; Khế ước nhận nợ số 222406479 ngày 29/8/2016, giữa ngân hàng ACB và ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L được người đại diện hợp pháp của ngân hàng và trực tiếp ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L ký. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng ACB đã giải ngân, ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy, Ngân hàng ACB đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Việc ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng ACB như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận. Do vậy, việc ngân hàng ACB đã khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên tranh chấp nhưng không hòa giải được, bên ngân hàng ACB và ông T, bà L cũng trước khi khởi kiện và sau khi khởi kiện tại Tòa án cũng đã gặp nhau để thương lượng

nhưng không đi đến thống nhất chung. Tại phiên tòa ngân hàng ACB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và số nợ còn chưa thanh toán của ông T, bà L. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng ACB. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ACB buộc ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải thanh toán cho ngân hàng ACB số tiền nợ tính đến ngày 15/9/2022, ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L còn nợ ACB các khoản sau: Vốn gốc: 621.498.642 đồng. Lãi trong hạn: 112.001.365 đồng. Lãi quá hạn: 303.790.754 đồng. Tổng cộng: 1.037.290.761 đồng và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số CHA.CN.71.260816 ngày 26/8/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số CHA.CN.54.260816 ngày 26/8/2016; Khế ước nhận nợ số 222406479 ngày 29/8/2016 là có cơ sở và phù hợp với Hợp đồng tín dụng các bên đã ký, cũng như phù hợp với các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng ACB trong trường hợp ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Để bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L tại ngân hàng ACB. Ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L đã thế chấp tài sản căn hộ chung cư số 610, Tòa B – Tòa nhà chung cư cao tầng S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L căn cứ theo Hợp đồng thế chấp số CHA.BĐCN.40.260816 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 26/8/2016, số công chứng 6847.16; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016.

01 xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số CHA.BĐCN.41.260816 ngày 26/8/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016, số đăng ký 1222818151. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091915 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp cho ngày 08/5/2015, đứng tên bà Chu Thị Khánh L.

Hợp đồng thế chấp tài sản của giữa ngân hàng ACB và ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên nhận thế chấp với bên thế chấp là chủ sở hữu tài sản hợp pháp. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích được thực hiện quyền nghĩa vụ của mỗi bên, không vi phạm điều cấm

của luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Đối với việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93. Sau khi có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ thế chấp của Ngân hàng ACB. Tòa án đã ra Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ. Tòa án đã thông báo cho Ngân hàng và bị đơn việc xem xét thẩm định tại chỗ, yêu cầu Ngân hàng ACB và bị đơn đưa xe đến địa điểm thẩm định, nhưng Ngân hàng ACB và bị đơn không đưa tài sản thế chấp đến. Vì vậy Tòa án không xem xét thẩm định tại chỗ được chiếc xe ô tô. Việc Tòa án không xem xét thẩm định được chiếc xe ô tô Ngân hàng cũng không có ý kiến gì. Tuy nhiên để đảm bảo được yêu cầu thu hồi nợ và thực hiện hợp đồng thế chấp, Ngân hàng vẫn yêu cầu được phát mại chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà L, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và khi ngân hàng có yêu cầu phát mại tài sản là chiếc xe ô tô con trên theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng ACB là có căn cứ và hợp pháp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB).

Buộc với ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2022 là: Vốn gốc: 621.498.642 đồng. Lãi trong hạn: 112.001.365 đồng. Lãi quá hạn: 303.790.754

đồng. Tổng cộng: 1.037.290.761 đồng (*một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*).

Buộc ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số CHA.CN.71.260816 ngày 26/8/2016; Hợp đồng cấp tín dụng số CHA.CN.54.260816 ngày 26/8/2016; Khế ước nhận nợ số 222406479 ngày 29/8/2016, kể từ ngày 16/9/2022 đến ngày trả hết khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án hoặc tổ chức có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, tài sản bảo đảm là:

Căn hộ chung cư số 610, Tòa B – Tòa nhà chung cư cao tầng S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L căn cứ theo Hợp đồng thế chấp số CHA.BĐCN.40.260816 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 26/8/2016, số công chứng 6847.16; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016.

01 xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số khung 4AA6FC015661, số máy P520275807, biển kiểm soát 30A-623.93 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số CHA.BĐCN.41.260816 ngày 26/8/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 29/8/2016, số đăng ký 1222818151. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091915 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp cho ngày 08/5/2015, đứng tên bà Chu Thị Khánh L.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, phát mại tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu. Nếu số tiền thu được từ bán, phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu.

Về án phí: ông Nguyễn Hồng T và bà Chu Thị Khánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.118.722 đồng (*bốn mươi ba triệu, một trăm mười tám bảy trăm hai mươi hai đồng*). Hoàn trả ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng số:

AA/2018/0007145 ngày 26/01/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sơn Tây.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường